

CẤU TRÚC: NGŨ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Quy định chung

- Thời gian: 180 phút
- Hình thức thi: Tự luận
- Thang điểm : 10 điểm
- Số câu trong đề thi: 02 câu. Trong đó: 01 câu nghị luận xã hội, 01 câu nghị luận văn học.
- Giới hạn chương trình: Thuộc chương trình Ngữ văn THPT ngành GDTX trước thời điểm thi 01 tuần theo chương trình Sách giáo khoa.
- Phải xây dựng ma trận trước khi ra đề thi.

II. Cấu trúc đề thi

Phần	Câu	Nội dung	Mức độ	Điểm	Nguồn tài liệu
Làm văn	1	Nghị luận xã hội: Nghị luận xã hội về vấn đề tư tưởng đạo lý/hiện tượng đời sống/vấn đề xã hội đặt ra.	Vận dụng cao	4,0	Báo Tuổi trẻ, ngày 28/01/2024, Tr.9
	2	Nghị luận văn học: Nghị luận về một vấn đề văn học; kết hợp rút ra những đánh giá, nhận xét.	Vận dụng cao	6,0	SGK Ngữ văn 11, Kết nối tri thức với cuộc sống.

NGƯỜI LẬP CẤU TRÚC

NGUYỄN VĂN DŨNG

MA TRẬN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 10/12/2024

- I. MỤC TIÊU KIỂM TRA**
- Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng được quy định trong chương trình môn Ngữ văn THPT.
 - Qua đó đánh giá năng lực và năng khiếu Ngữ văn của học viên về đọc hiểu, cảm thụ và tạo lập văn bản.
 - Rèn kỹ năng và năng lực làm bài thi cho học viên, qua đó rút kinh nghiệm từ thực tế bài viết.
 - Chọn lựa được những học viên có năng lực và năng khiếu Ngữ văn.

- II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**
- Hình thức tự luận, thời gian làm bài: 180 phút.

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

Mức độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Cộng
1.Làm văn				
1.1. Nghị luận xã hội			Vận dụng kiến thức, kỹ năng để viết một bài văn nghị luận xã hội về vấn đề tư tưởng đạo lý.	
Số câu Số điểm Tỉ lệ%			01 4,0 Tỉ lệ 40%	01 4,0 Tỉ lệ 40%
1.2. Nghị luận văn học			Vận dụng kiến thức, kỹ năng để làm bài nghị luận về một vấn đề trong tác phẩm văn học thuộc chương trình Ngữ văn 11; kết hợp rút ra những đánh giá, nhận xét.	
Số câu Số điểm Tỉ lệ%			1 6,0 Tỉ lệ 60%	1 6,0 Tỉ lệ 60%
Tổng số câu	Số câu 0	Số câu 0	Số câu 02	Số câu 02
Tổng số điểm	Số điểm 0	Số điểm 0	Số điểm 10,0	Số điểm 10,0
Tỉ lệ%	Tỉ lệ 0%	Tỉ lệ 0%	Tỉ lệ 100%	Tỉ lệ 100%

NGƯỜI LẬP MA TRẬN

NGUYỄN VĂN DŨNG

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN

(Đề thi gồm 02 câu; 02 trang)

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 10/12/2024

Câu 1. (4,0 điểm)

Trong bài *Lì xì, mừng tuổi: nếp xưa nên giữ?*, tác giả Nguyễn Minh viết:

“Mỗi thời đại phong tục Tết có thể khác đi. Sự biến đổi là để phù hợp với cuộc sống hiện đại. Nếu ngày xưa lì xì Tết được trao tận tay thì nay người ta có thể thực hiện gửi tiền qua hình thức online. Thật tiện lợi, nhanh chóng, dễ dàng. Mà cách này được cho là có thể tránh được việc đổi tiền mới (không hợp pháp) trên mạng. Càng phù hợp nếu những người thân ở cách xa nhau, vì nhiều lý do không thể về nhà đón Tết cùng gia đình, họ hàng”.

(Theo báo *Tuổi trẻ*, ngày 28/01/2024, tr.9)

Từ những chia sẻ trên, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận với chủ đề: Những lời chúc “công nghệ”.

Câu 2. (6,0 điểm)

Trong truyện ngắn *Vợ nhặt*, nhà văn Kim Lân đã nhiều lần miêu tả nhân vật bà cụ Tứ:

(1) “Bà lão phấp phồng bước theo con vào trong nhà. Đến giữa sân bà lão đứng sững lại, bà lão càng ngạc nhiên hơn. Quái, sao lại có người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ? Người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường thằng con mình thế kia? Sao lại chào mình bằng u? Không phải con cái Đức mà. Ai thế nhỉ? Bà lão hấp háy cặp mắt cho đỡ nhoèn vì tự dưng bà lão thấy mắt mình nhoèn ra thì phải. Bà lão nhìn kỹ người đàn bà lần nữa, vẫn chưa nhận ra người nào. Bà lão quay lại nhìn con tỏ ý không hiểu.”

(2) “Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.

Bà lão khẽ thở dài ngửng lên, dăm dăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đời khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được... Thôi thì bổn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con... May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giờ bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?

Bà lão khẽ dặng hắng một tiếng, nhẹ nhàng nói với “nàng dâu mới”:

- Ủ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...

Tràng thở đánh phào một cái, ngực nhẹ hẳn đi. Hắn ho khẽ một tiếng, bước từng bước dài ra sân. Bà cụ Tứ vẫn từ tốn tiếp lời:

- Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giờ cho khá... Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau.”

(3) “Bà mẹ Trằng cũng nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thường, cái mặt bủng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên. Bà lão xăm xắn thu dọn, quét tước nhà cửa. Hình như ai nấy đều có ý nghĩ rằng thu xếp cửa nhà cho quang quẻ, nền nếp thì cuộc đời họ có thể khác đi, làm ăn có cơ khấm khá hơn”.

(Trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, *SGK Ngữ văn 11, Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam 2024, tr 17; 18; 19)

Anh/ Chị hãy phân tích tâm trạng nhân vật bà cụ Tứ trong các đoạn văn bản trên, từ đó nhận xét về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Kim Lân.

----- Hết -----

(Thí sinh không sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ tên thí sinh..... Số báo danh.....

Cán bộ coi thi số 1..... Cán bộ coi thi số 2.....

HD ĐỀ CHÍNH THỨC

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN NGỮ VĂN

(Hướng dẫn chấm có 03 trang)

CÂU	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	ĐIỂM
1	Viết một bài nghị luận về chủ đề: <i>Những lời chúc “công nghệ”</i> .	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Nghị luận về vấn đề: <i>Những lời chúc “công nghệ”</i> .	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm. Học viên có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng phải làm rõ các khía cạnh về <i>những lời chúc “công nghệ”</i> . Có thể theo hướng sau: * Giải thích: - Lời chúc “công nghệ”: lời chúc gửi gắm tình cảm, sự quan tâm...với người khác, với cuộc sống xung quanh qua các sản phẩm công nghệ như điện thoại thông minh, máy tính... - Đây là một xu hướng phổ biến trong cuộc sống hiện đại ngày nay.	0,5
	* Bình luận: - Biểu hiện: Gửi tin nhắn qua thiết bị thông minh, gửi thiệp online,; được nhiều đối tượng sử dụng, nhất là tuổi trẻ; sử dụng trong nhiều tình huống như chúc mừng sinh nhật, chúc tết, chúc mừng khai trương, chúc khi công việc thành công... - Những tiện lợi: Gửi lời chúc nhanh chóng, dễ dàng, tiện lợi, sinh động (<i>hình ảnh đa dạng</i>); phù hợp với cuộc sống số; giúp những người ở xa nhau có điều kiện quan tâm đến nhau; hạn chế sử dụng tiền mặt ... Cuộc sống càng hiện đại, công nghệ càng phát triển, lời chúc “công nghệ” càng trở nên phổ biến. - Những hạn chế: Lời chúc trực tiếp có phần bị ảnh hưởng; lời chúc “công nghệ” thường chạy theo khuôn mẫu, sáo rỗng, đôi khi mất đi phần nhiều ý nghĩa trong việc trao gửi yêu thương, con người có nguy cơ xa nhau, đời sống tình cảm có thể nhạt phai; mất đi những buổi đoàn viên gia đình vui vẻ; ... - Giới trẻ ngày nay có phần lạm dụng, đôi khi có thể nói lời chúc trực tiếp nhưng không làm, nếu có thì lúng túng, thiếu sự chân thành.	2,0
	* Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức được rõ những tác động hai mặt của lời chúc “công nghệ” để sử dụng phù hợp, hiệu quả. - Có những hành động đúng để lời chúc “công nghệ” vừa có chỗ đứng vừa không làm ảnh hưởng nét đẹp trong văn hóa ứng xử của con người: sử dụng lời chúc “công nghệ” khi thật cần thiết và có giới hạn; chỉ cần có góc nhỏ để gửi lời chúc trực tiếp của mình đến người thân, bạn bè thì hãy làm tốt điều đó; không lạm dụng công nghệ để làm vơi đi ý nghĩa đích thực của lời chúc...	0,5
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25

	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sáng tạo về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt độc đáo, mới mẻ; văn viết giàu cảm xúc.	0,25
2	Phân tích tâm trạng bà cụ Tứ trong các đoạn văn bản, từ đó nhận xét về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Kim Lân.	6,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận - Phân tích tâm trạng bà cụ Tứ trong các đoạn văn bản. - Nhận xét về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Kim Lân.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học viên có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* Giới thiệu khái quát về tác giả Kim Lân, truyện ngắn Vợ nhặt và vấn đề nghị luận	0,5
	* Phân tích tâm trạng bà cụ Tứ. - Đề làm nổi bật tâm trạng bà cụ Tứ, nhà văn Kim Lân đã đặt nhân vật vào một tình huống đặc biệt: anh cu Tràng – con trai bà – “nhặt” được vợ trong tình cảnh thê thảm, khi cái đói đang tràn về, người chết như ngã rạ... - Tâm trạng bà cụ Tứ qua các đoạn văn bản: + Ban đầu bà ngạc nhiên: <i>“Đến giữa sân bà đứng sững lại, bà lão càng ngạc nhiên hơn. Quái, sao lại có người đàn bà nào ở trong đấy nhỉ?...Bà lão quay lại nhìn con tỏ ý không hiểu”...</i> + Sau khi hiểu chuyện, bà cúi đầu nín lặng, lòng ngổn ngang tâm sự: ai oán, xót thương cho con trai mình, cho bản thân mình (<i>Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc gia đình ăn nên làm nổi, những mong sinh con để cái mở mặt về sau này. Còn mình thì...</i>); sẻ chia, cảm thông với người đàn bà lạ (<i>người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được ...</i>); mong manh hi vọng cuộc sống sẽ đổi khác về sau (<i>vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giời cho khá... biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau</i>).... + Sáng hôm sau, bà vui tươi, lạc quan (<i>cái mặt búng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên. Bà lão xăm xắn thu dọn, quét tước nhà cửa. Hình như ai nấy đều có ý nghĩ rằng thu xếp cửa nhà cho quang quẻ thì cuộc đời họ có thể khác đi, làm ăn có cơ khấm khá hơn</i>) (Phân tích các bằng chứng để làm rõ tâm trạng bà cụ Tứ qua suy nghĩ, diện mạo, ứng xử...) * Nhận xét. + Sử dụng điểm nhìn đa dạng (<i>điểm nhìn bên ngoài, điểm nhìn bên trong</i> ...).	3,0

	+ Giọng điệu trần thuật phong phú (<i>xót xa, thương cảm, tin tưởng...</i>). + Ngôn ngữ gần gũi, chân thành (<i>Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...</i>) + Lựa chọn chi tiết tiêu biểu (<i>Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt; Bà xăm xắn thu dọn, quét tước nhà cửa...</i>)...	
	* Đánh giá tư tưởng nhân đạo của nhà văn Kim Lân: - Tư tưởng nhân đạo: tình cảm yêu thương, trân trọng, mong muốn điều tốt đẹp đến với con người... Các nhà văn lớn thường lấy tư tưởng nhân đạo làm nguyên cốt cho tác phẩm. - Biểu hiện: + Thể hiện tình cảm chân thành, đầy thương cảm của nhà văn với tình cảnh khốn cùng của người nông dân trong nạn đói năm 1945. + Đó là sự trân trọng những khát vọng bình dị mà cao đẹp của người nông dân, khát vọng về hạnh phúc gia đình. Vì hai chữ Gia đình họ có thể mạo hiểm, đánh đổi tất cả để có những giây phút hạnh phúc ít ỏi trong cuộc sống, dù đứng bên bờ vực của cái chết nhưng họ vẫn luôn hướng đến sự sống. + Bày tỏ thái độ phê phán xã hội đương thời. + Nhà văn Kim Lân đã gieo ở người đọc niềm tin vào cuộc sống, niềm tin vào Cách mạng. Trong hoàn cảnh nào, thời đại nào con người cũng cần biết phê phán lối sống ủy mị, bi quan, thiếu nghị lực; Con người phải dám đối mặt với trở ngại, vượt qua nó để có cuộc sống hạnh phúc. - Đánh giá chung: + Tư tưởng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ. + Thể hiện một sự đồng cảm sâu rộng của nhà văn với con người, đặc biệt với những số phận éo le. + Không thể có những tình cảm cao đẹp nếu thiếu tình yêu thương. + Điều đó làm nên sức hấp dẫn cho truyện ngắn <i>Vợ nhặt</i>.	1,0
	d. Chính tả, ngữ pháp: Bài viết không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sáng tạo về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt độc đáo, mới mẻ; văn viết giàu cảm xúc; có liên hệ mở rộng; biết vận dụng kiến thức lí luận văn học trong triển khai vấn đề.	0,5

----- Hết -----

Lưu ý khi chấm bài: Hướng dẫn chỉ trình bày một gợi ý trả lời. Nếu học viên có cách trả lời khác phù hợp, giám khảo linh hoạt căn cứ các ý trong hướng dẫn để cho điểm. Điểm toàn bài tính lẻ đến 0,25 và không làm tròn.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HẢI PHÒNG**

**KỲ THI CHỌN HỌC VIÊN GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THPT
NGÀNH HỌC GDTX NĂM HỌC 2024 - 2025**

ĐỀ DỰ BỊ

(Đề thi gồm 02 câu; 01 trang)

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 10/12/2024

Câu 1. (4,0 điểm)

Tác giả Kim Dung viết:

“Khi đối mặt với một vấn đề, trẻ được khuyến khích khám phá nhiều khả năng, động não các ý tưởng và suy nghĩ sáng tạo để tìm ra giải pháp sáng tạo. Điều này nuôi dưỡng khả năng sáng tạo của họ, giúp họ phát triển tư duy và truyền cho họ sự tự tin để giải quyết các thách thức bằng cách tiếp cận mới mẻ và giàu trí tưởng tượng.”

(Trích *Tâm quan trọng của kỹ năng giải quyết vấn đề*,

Báo Giáo dục và thời đại, ngày 26/02/2024, Tr.16)

Từ nội dung đoạn trích trên, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận với chủ đề: Khi con người biết nuôi dưỡng sự sáng tạo và tư duy đổi mới.

Câu 2. (6,0 điểm)

“Nam Cao rất chú trọng diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật, xây dựng các tính cách phức tạp”.

(SGK Ngữ văn 11, *Kết nối tri thức với cuộc sống*,

NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2024, Tr.34)

Qua phân tích nhân vật *Chí Phèo* trong truyện ngắn cùng tên, anh/chị hãy làm rõ nhận định trên, từ đó nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn của Nam Cao.

----- Hết -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ tên thí sinh.....Số báo danh.....

Cán bộ coi thi số 1.....Cán bộ coi thi số 2.....

HD ĐỀ DỰ BỊ

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN NGỮ VĂN

(Hướng dẫn chấm có 04 trang)

CÂU	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	ĐIỂM
	Viết một bài văn nghị luận về chủ đề: <i>Khi con người biết nuôi dưỡng sự sáng tạo và tư duy đổi mới.</i>	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Nghị luận về chủ đề: <i>Khi con người biết nuôi dưỡng sự sáng tạo và tư duy đổi mới.</i>	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm. Học viên có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ sự tuyệt vời khi con người biết nuôi dưỡng sự sáng tạo và tư duy đổi mới. Có thể theo hướng sau: * Giải thích: - Biết nuôi dưỡng sự sáng tạo và tư duy đổi mới: con người luôn có ý thức, khát khao tìm kiếm những điều mới mẻ, có tính đột phá để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống đạt kết quả cao nhất. -> Lời khuyên : không nên đi theo lối mòn mà phải luôn luôn sáng tạo và đổi mới trong cuộc sống.	0,5
1	* Bình luận: - Sự sáng tạo và tư duy đổi mới thể hiện trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống: học tập, làm việc, lên ý tưởng, sắp xếp cuộc sống... - Khi con người biết nuôi dưỡng sự sáng tạo và tư duy đổi mới nhiều điều tuyệt vời sẽ đến: chủ động trong công việc; khát khao cầu tiến; tạo sự cách tân, đột phá; là điều kiện nâng cao hiệu quả công việc; nâng cao giá trị bản thân và phục vụ sự tiến bộ xã hội... Đây là một yêu cầu cần thiết trong xu thế phát triển của xã hội ngày nay - Nếu thiếu đi sự sáng tạo và tư duy đổi mới con người sẽ dậm chân tại chỗ; làm việc theo lối mòn; không tạo được hiệu suất cao trong công việc; tạo nên lối sống ỷ lại... - Sự sáng tạo và tư duy đổi mới là cần thiết song cần chủ động và phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh khác nhau, tránh những ý tưởng mới nhưng xa vời, không thể trở thành hiện thực, đồng thời biết phê phán những kẻ chỉ biết ăn bám vào cái cũ... - Trên thực tế, có những người sáng tạo và đổi mới nhưng vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, làm ảnh hưởng xấu đến xã hội. Đó là việc không nên.	2,0
	* Bài học nhận thức và hành động: - Cần nhận thức được sự cần thiết của sự sáng tạo và tư duy đổi mới. - Con người cần thường xuyên học tập, trau dồi kiến thức; chủ động trong cuộc sống; biết quan sát và đánh giá cuộc sống xung quanh; mạnh dạn, sẵn sàng sáng tạo, đổi mới.	0,5

	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sáng tạo về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt độc đáo, mới mẻ; văn viết giàu cảm xúc.	0,25
2	<i>“Nam Cao rất chú trọng diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật, xây dựng các tính cách phức tạp”.</i> Qua nhân vật <i>Chí Phèo</i> trong truyện ngắn cùng tên, anh/chị hãy làm rõ nhận định trên, từ đó nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn của Nam Cao.	6,0
	* Yêu cầu về kĩ năng: - Biết cách viết bài văn nghị luận, xác định đúng vấn đề nghị luận, biết triển khai vấn đề nghị luận. - Bài văn rõ bố cục ba phần, học viên có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. * Yêu cầu về kiến thức: Học viên có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề nghị luận; <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề; <i>Kết bài</i> khái quát được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận - Qua nhân vật <i>Chí Phèo</i> trong truyện ngắn cùng tên, học viên làm rõ nhận định <i>“Nam Cao rất chú trọng diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật, xây dựng các tính cách phức tạp”</i> - Nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn của Nam Cao.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học viên có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* Giới thiệu khái quát về tác giả Nam Cao, truyện ngắn <i>Chí Phèo</i>, vấn đề nghị luận. - Tác giả Nam Cao (1917-1951) tên khai sinh là Trần Hữu Tri, quê ở tỉnh Hà Nam. Đề tài sáng tác của Nam Cao thường xoay quanh đời sống cơ cực của người nông dân và người trí thức nghèo. - Truyện ngắn <i>Chí Phèo</i> (1941) là một truyện ngắn xuất sắc của nhà văn Nam Cao cũng như của nền văn học Việt Nam hiện đại. - Vấn đề nghị luận: + Qua nhân vật <i>Chí Phèo</i> trong truyện ngắn cùng tên, làm rõ nhận định <i>“Nam Cao rất chú trọng diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật, xây dựng các tính cách phức tạp.”</i> + Nhận xét nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn của Nam Cao.	0,5
	* Giải thích. - Nhà văn <i>Nam Cao rất chú trọng diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật, xây dựng các tính cách phức tạp</i> trong mỗi tác phẩm truyện ngắn: nhà văn luôn có ý thức tìm kiếm, phát hiện, thể hiện một cách chân thực, đa dạng, sâu sắc tâm lí nhân	0,5

	vật trong tác phẩm; ông khai thác con người tâm lí bên trong con người để đưa ra cái nhìn có chiều sâu về cuộc sống con người. Đây là một yếu tố quan trọng làm nên giá trị cho truyện ngắn Nam Cao. * Phân tích tâm lí, tính cách nhân vật Chí Phèo. - Khái quát về nhân vật Chí Phèo: + Chí Phèo nguyên là đứa trẻ sơ sinh bị bỏ rơi bên chiếc lò gạch cũ bỏ không, được người làng nuôi. Khi trưởng thành, Chí Phèo làm canh điền cho lí Kiến, bị lí Kiến đẩy đi tù không rõ nguyên nhân. Khi hết hạn tù, Chí Phèo “lù lù” về làng với tất cả sự thay đổi. Hắn uống rượu từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, trở thành con “quỷ dữ” của làng Vũ Đại. Ai cũng tránh mặt hắn. + Chí Phèo gặp Thị Nở và phần Người trở lại. Chí muốn làm người lương thiện, <i>“Hắn thèm lương thiện, hắn muốn làm hòa với mọi người biết bao! Thị Nở sẽ mở đường cho hắn”</i> + Nhưng khi Thị Nở từ chối Chí Phèo, hắn lại uống rượu. Hắn đâm chết lí Kiến và tự giết mình. - Tâm lí, tính cách của Chí Phèo: + Khi chưa bị lí Kiến đẩy vào tù, Chí chăm chỉ, yêu đời, có lòng tự trọng (hắn thấy nhục khi bị “bà ba” gọi đến bóp chân) + Sau khi đi tù bảy, tám năm, hắn bị bá Kiến lợi dụng, hắn trở nên ngang ngược, chuyên rạch mặt ăn vạ, đi đòi nợ và chống lại các phe cánh đối địch trong làng. + Khi gặp Thị Nở, hắn tỉnh táo và cảm nhận được những gì thân thuộc xung quanh cuộc sống, thấy được sự cô độc khi ở cái dốc bên kia cuộc đời, hắn thấy <i>“chúng sẽ thành một cặp rất xứng đôi”</i>, hắn muốn sống trong <i>“một xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện”</i>... + Khi bị Thị Nở từ chối, hắn ngạc nhiên, đau đớn, tuyệt vọng, rơi vào bi kịch và tự sát...<i>(có phân tích bằng chứng)</i> + Chí Phèo là một nhân vật đa tính cách (phức tạp nhưng chân thực): lúc hiền lành, lúc lưu manh, khi rạch mặt ăn vạ, khi lại khát khao quyền sống; dứt khoát, quyết đoán khi đòi làm người lương thiện...<i>(phân tích bằng chứng)</i> - Đánh giá. - Nhà văn Nam Cao đã diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật chân thực dưới nhiều góc nhìn, nhiều phương pháp khác nhau, lột tả sinh động tâm trạng Chí Phèo trong từng giai đoạn cuộc đời của nhân vật. - Qua diễn biến tâm lí, tính cách của nhân vật Chí Phèo, người đọc thấy được tình cảnh khốn cùng của người nông dân nghèo trước Cách mạng bị tha hóa, lưu manh hóa; đồng thời cũng thấy được ước mơ được làm người lương thiện, được sống một cuộc đời bình yên, hạnh phúc. - Sự phức tạp trong tính cách của nhân vật Chí Phèo giúp người đọc cảm nhận đầy đủ hơn về cuộc sống. - Thể hiện sự am hiểu, đồng cảm sâu sắc của Nam Cao với số phận người nông dân trước Cách mạng. - Đó là tình yêu không giới hạn, là ước muốn một cuộc đời giản dị, bình yên, hạnh phúc cho mỗi người.	3,0
	* Nhận xét nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn của Nam Cao. Học viên có thể triển khai một số nội dung sau: - Nhà văn Nam Cao xây dựng nhân vật trong truyện ngắn thật tài tình, độc đáo, hấp dẫn. Mỗi nhân vật mang một nét riêng không lặp lại lần thứ hai. - Khắc họa nhân vật qua những sự việc, chi tiết tiêu biểu. - Vận dụng nhiều điểm nhìn: điểm nhìn bên trong, điểm nhìn bên ngoài...	0,5

	- Ngôn ngữ phong phú, giọng điệu đa dạng.. - Tập trung đi sâu khai thác tâm lí nhân vật với những cung bậc vừa phức tạp vừa chân thực. - Ngoài ra, nhà văn còn chú ý điệu bộ, lời nói của nhân vật, xây dựng những tình huống đặc sắc để bộc lộ tính cách nhân vật. - Nam Cao xây dựng nhân vật với tất cả tâm huyết, trách nhiệm, tình cảm của một nhà văn chân chính... Đây là một yếu tố làm nên giá trị cho truyện ngắn Nam Cao.	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Bài viết không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sáng tạo về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt độc đáo, mới mẻ; văn viết giàu cảm xúc.	0,5

----- Hết -----

Lưu ý khi chấm bài:

- Đáp án chỉ trình bày một cách trả lời bao gồm các ý bắt buộc phải có trong bài làm của học viên. Nếu học viên có cách trả lời khác hợp lí, giám khảo linh hoạt căn cứ các ý trong đáp án để cho điểm. Điểm toàn bài tính lẻ đến 0,25 và không làm tròn.

ĐỀ CHÍNH THỨC

PHIẾU CHẤM MÔN: NGỮ VĂN
(Dành cho cán bộ chấm thi số 1)

Số phách..... Số túi

PHẦN	CÂU	Nội dung	Điểm	Điểm chấm
LÀM VĂN	1	Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.	0,25	
		Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0,25	
		Giải thích.	0,5	
		Bình luận.	2,0	
		Bài học nhận thức và hành động .	0,5	
		Chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25	
		Sáng tạo.	0,25	
Tổng điểm câu 1			4,0	
	2	Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.	0,25	
		Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0,5	
		Giới thiệu vấn đề nghị luận.	0,5	
		Phân tích tâm trạng bà cụ Tứ.	3,0	
		Nhận xét tư tưởng nhân đạo của nhà văn Kim Lân.	1,0	
		Chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25	
		Sáng tạo.	0,5	
Tổng điểm câu 2			6,0	
Tổng điểm 2 câu			10,0	
Tổng toàn bài			10,0	

Điểm bài thi:

- Bằng số:
- Bằng chữ:

Hải Phòng, ngày tháng..... năm 2024
CÁN BỘ CHẤM THI SỐ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐỀ DỰ PHÒNG

PHIẾU CHẤM MÔN: NGỮ VĂN
(Dành cho cán bộ chấm thi số 1)

Số phách..... Số túi

PHẦN	CÂU	Nội dung	Điểm	Điểm chấm
LÀM VĂN	1	Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.	0,25	
		Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0,25	
		Giải thích.	0,5	
		Bình luận.	2,0	
		Bài học nhận thức và hành động.	0,5	
		Chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25	
		Sáng tạo.	0,25	
Tổng điểm câu 1			4,0	
	2	Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.	0,25	
		Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0,5	
		Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận.	0,5	
		Giải thích nhận định.	0,5	
		Phân tích nhân vật Chí Phèo để làm rõ nhận định.	3,0	
		Nhận xét nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn của Nam Cao.	0,5	
		Chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25	
		Sáng tạo.	0,5	
Tổng điểm câu 2			6,0	
Tổng điểm 2 câu			10,0	
Tổng toàn bài:			10,0	

Điểm bài thi:

- Bảng số:

- Bảng chữ:

Hải Phòng, ngày tháng..... năm 2024
CÁN BỘ CHẤM THI SỐ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH ĐỀ

MÔN: NGỮ VĂN

I. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: vào hồi giờ phút, ngày tháng 12 năm 2024
- Địa điểm: Hội đồng ra đề Kỳ thi chọn học viên giỏi thành phố cấp THPT ngành học GDTX năm học 2024 – 2025.

II. Nội dung

Tôi tên là:

Sau một thời gian làm việc, bên thẩm định đã hoàn thành xem, đối chiếu và đánh giá 02 đề thi của khối GDTX với kết quả như sau:

I. ĐỀ CHÍNH THỨC

Phân/Câu	Điểm	Đảm bảo tính chính xác	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)	Lý do điều chỉnh	Yêu cầu điều chỉnh thành
Làm văn	10,0				
Câu 1	4,0				
Câu 2	6,0				

II. ĐỀ DỰ PHÒNG

Phân/Câu	Điểm	Đảm bảo tính chính xác	Nội dung điều chỉnh (Nếu có)	Lý do điều chỉnh	Yêu cầu điều chỉnh thành
Làm văn	10,0				
Câu 1	4,0				
Câu 2	6,0				

Biên bản được hoàn thành vào hồi giờ ngày tháng 12 năm 2024.

GV ra đề

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2024

Người thẩm định